

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2022

Về tranh chấp: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 429/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thanh H, sinh năm 1977; số căn cước công dân: 036177001482; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 176 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 27B ngõ G, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phùng Hữu T, sinh năm 1973; số căn cước công dân: 036073001094; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 176 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 176 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 16-11-2021, bản tự khai ngày 30-11-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Chị Dương Thanh H trình bày:

Chị và Anh Phùng Hữu T tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào năm 1997, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 02 năm. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 27-3-1998.

Sau khi kết hôn, chị và Anh Phùng Hữu T mua một căn nhà và chung sống với nhau tại địa chỉ: Ngõ G, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Đến năm 2006, do Anh T làm ăn thua lỗ nên vợ chồng đã phải bán căn nhà này đi để trả nợ. Sau khi bán nhà, vợ chồng đã chuyển về ở nhờ tại căn nhà của bố mẹ đẻ chị, địa chỉ: Số 176 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Ngay từ khi kết hôn, Anh T đã thể hiện là người gia trưởng, thường xuyên có những thái độ bạo hành với vợ con. Từ năm 2008 thì Anh T bị tai nạn và tính tình ngày trở nên thất thường hơn. Cụ thể Anh T không có công ăn việc làm, thường xuyên uống rượu say và chửi bới, đánh đập chị. Tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra thường xuyên, kéo dài từ năm 2008 cho đến nay. Gia đình hai bên cũng đã khuyên giải Anh T nhiều lần nhưng không thay đổi được gì. Hiện tại chị xác định mâu thuẫn của vợ chồng không có khả năng khắc phục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh T.

Về con chung: Chị và Anh Phùng Hữu T có 02 con chung là con trai, con lớn là Phùng Dương Hoàng V, sinh ngày 30-5-1998; con nhỏ là Phùng Dương Hoàng N, sinh ngày 29-5-2004. Hiện tại cháu Việt đang học đại học tại thành phố Hà Nội, còn cháu Nam đang ở cùng với chị. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nam và không yêu cầu Anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ của vợ chồng: Chị Dương Thanh H trình bày không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ và niêm yết các thông báo thụ lý, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Anh Phùng Hữu T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc, không đưa ra quan điểm của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của Chị Dương Thanh H.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình

theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

- Xử lý hôn giữa Chị Dương Thanh H và Anh Phùng Hữu T.

- Về con chung: Giao cho Chị Dương Thanh H trực tiếp nuôi con Phùng Dương Hoàng N, sinh ngày 29-5-2004. Anh Phùng Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Buộc Chị Dương Thanh H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Chị Dương Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn Anh Phùng Hữu T, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là Anh Phùng Hữu T không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.2. Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn là Chị Dương Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là Anh Phùng Hữu T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Dương Thanh H và Anh Phùng Hữu T tổ chức lễ cưới vào năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 02 năm. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 27-03-1998. Như vậy hôn nhân giữa Chị H và Anh T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, Chị H và Anh T chung sống bình thường cho đến khoảng năm 2008 thì bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do Anh T thường xuyên uống rượu và có hành vi chửi bới, đánh đập Chị H. Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng Anh T vẫn không thay đổi, vì vậy Chị H đã chuyển về nhà mẹ đẻ để ở. Hiện tại Chị H xác định không còn tình cảm với Anh T, mâu thuẫn của vợ chồng không thể khắc phục và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa Chị H và Anh T ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử lý hôn giữa Chị Dương Thanh H và Anh Phùng Hữu T.

2.2. Về con chung:

Chị Dương Thanh H và Anh Phùng Hữu T có 02 con chung đều là con trai, con lớn là Phùng Dương Hoàng V, sinh ngày 30-5-1998; con nhỏ là Phùng Dương Hoàng N, sinh ngày 29-5-2004. Hiện tại cháu Phùng Dương Hoàng V đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét thấy sau khi ly hôn Chị H có thu nhập và nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện để nuôi con nên Hội đồng xét xử sẽ giao cho Chị H trực tiếp nuôi con Phùng Dương Hoàng N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy Chị Dương Thanh H không yêu cầu Anh Phùng Hữu T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Dương Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Dương Thanh H là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm Chị H đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử lý hôn giữa Chị Dương Thanh H và Anh Phùng Hữu T.

2. Về con chung: Giao cho Chị Dương Thanh H trực tiếp nuôi con Phùng Dương Hoàng N, giới tính: Nam, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2004.

Anh Phùng Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Dương Thanh H và Anh Phùng Hữu T vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí:

Chị Dương Thanh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị Dương Thanh H đã nộp tại biên lai số 0005045 ngày 16-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị Dương Thanh H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Dương Thanh H và Anh Phùng Hữu T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Phan Đình Phùng;
(ĐKKH số 24/98 quyền số 01/98)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn